

Số: 57 /2022/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;*
- Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;*
- Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*
- Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*
- Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2033/TTr-SNV ngày 22 tháng 9 năm 2022.*



(Signature)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới vào Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. Việc lấy ý kiến cử tri phải có biên bản, trong đó thể hiện rõ tổng số cử tri lấy ý kiến, số cử tri đồng ý và số cử tri không đồng ý.

Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã, trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện bao gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.
- b) Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.
- c) Biên bản lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.
- d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (đối với nơi có tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã)”.

2. Thay thế cụm từ “mười lăm ngày làm việc” bằng cụm từ “mười ngày làm việc” tại khoản 4 Điều 7.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1 Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

“7. Quy trình và hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố hiện có để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; giải thể thôn, tổ dân phố và chuyển thôn thành tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có:

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố hiện có để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; giải thể thôn, tổ dân phố và chuyển thôn thành tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2022/TT-BNV.

2. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có: Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1; khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV và khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 05/2022/TT-BNV”.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- UB MTTQVN TP, Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban Thành ủy; Quận, Huyện ủy;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Báo HP; Đài PT và TH HP; Cổng TTĐT TP; Công báo TP;
- Các Phòng: KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: KSTTHC2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng